

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 - TỔNG LOẠI

001 - Khoa học nói chung

001. *Những nền văn minh của nhân loại* / Biên soạn: Diệp Chi. - H. : Thời đại, 2012. - 247tr. ; 20cm

001(09)/70824/70825

001. *Mật mã thời gian - Bí mật về năm 2012 và một thế giới kỷ mới* / Gregg Braden; Trần Cung dịch. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 365tr. ; 21cm

001.4/70998/70999

003. *Nước Nga 2050 - Chiến lược đột phá cách tân* / B.N. Kudúc, Yu.V. Yakovéts; Ng.dịch: Nguyễn Quốc Thao, Đỗ Đức Thịnh, Mai Nhật Lan. - H. : Thế giới, 2011. - 707tr. ; 21cm

001.4+335(N519.1)/71010/71011

004. *Đi vào nghiên cứu khoa học* / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 305tr. ; 19cm. - (Tủ sách kiến thức)

001.5/71034/71035

005. *Văn minh Trung cổ* / Kay Slocum; Vĩnh Khôi dịch. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 615tr. ; 24cm

001(09)/V 12765/V 12766

03 - Bách khoa. Từ điển. Sách tra cứu

006. *ALMANAC Kiến thức Văn hoá - Giáo dục* / Biên soạn: Trần Mạnh Thường. - H. : Văn hoá - Thông tin, 2005. - 1047tr. ; 21cm

03/70818/70819

007. *Bách khoa thư về thế giới* / Biên soạn: Diệp Chi. - H. : Thời đại, 2011. - 221tr. ; 20cm

03/70834/70835

**008. *Bách khoa toàn thư tuổi trẻ: Khoa học kỹ thuật* / Người dịch: Từ Văn Mạc, Nguyễn Hoa Toàn, Từ Thu Hằng,... - H. : Phụ nữ, 2005. - 566tr. ; 24cm
TSNB ghi: Bách khoa tri thức**

03/V 12616/V 12617

009. *Bách khoa toàn thư về nhân loại* / Biên soạn: Diệp Chi. - H. : Thời đại, 2011. - 251tr. ; 20cm.

03/70832/70833

1 - TRIẾT HỌC - TÂM LÝ HỌC - LOGIC HỌC

1DL - Chủ nghĩa duy vật lịch sử

010. Giáo trình đào tạo chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn: Môn: Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dùng cho đào tạo trung cấp quân sự cơ sở 14 tháng). - H. : Quân đội nhân dân, 2006. - 180tr. ; 21cm

1DL.9 +355(V)5/70551

1T - Lịch sử triết học và xã hội học

011. Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam / Trần Văn Giàu. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 475tr. ; 22cm

1T(V)+9(V)/70894/70895

012. Chủ nghĩa hiện sinh / Jacques Colette; Hoàng Thạch dịch. - H. : Thế giới, 2011. - 166tr. ; 21cm

1T7.1/71008/71009

15 - Tâm lý học

013. Những hiện tượng tâm lý xã hội trong cơ quan, phân đội hậu cần: (Tài liệu dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học ngành Hậu cần - Quân sự). - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 72tr. ; 27cm

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng - Học viện Hậu cần

Lưu hành nội bộ

159+355(V)6/V 12602/V 12603

014. Phát hiện và sử dụng nhân tài: Sách tham khảo / Nhiệm Ngạn Thân. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 215tr. ; 21cm

158.9+301/70882/70883

015. Thay đổi tâm lý của thanh niên công nhân xuất thân từ nông thôn / Lã Thị Thu Thủy chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 228tr. ; 21cm

159/71018/71019

16 - Logic học

016. Giáo trình logic học: Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn / Trần Đình Thảo chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 231tr. ; 21cm

16(075)/70972/70973

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN - TÔN GIÁO

017. Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến 1981 / Tân Thanh, Nguyễn Đại Đồng. - H. : Văn học, 2012. - 482tr. ; 21cm

293/70727/70728

018. Đạo tin lành - Tri thức cơ bản / Phạm Gia Thoan. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 118tr. ; 21cm

294.3/71136/71137

019. Đạo hồi - Tri thức cơ bản / Nguyễn Bình. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 222tr. ; 21cm

295/71140/71141

020. Phật giáo hoà hảo - Tri thức cơ bản / Bùi Thị Thu Hà. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 207tr. ; 21cm

297/71138/71139

021. Cái vô hạn trong lòng bàn tay: Từ big bang đến giác ngộ / Matthieu Ricard, Trịnh Xuân Thuận; Ng dịch: Phạm Văn Thiều, Ngô Vũ. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2011. - 476tr. ; 21cm

298/71050/71051

022. Phật giáo - Tri thức cơ bản / Nguyễn Quốc Tuấn chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 110tr. ; 20cm

298/71142/71143

023. Tử vi đẩu số kinh điển / Phan Tử Ngư; Người dịch: Cao Hoàng Diên Khánh. - H. : Thời đại, 2011. - 435tr. ; 24cm

299/V 12645/V 12646

024. Tôn giáo và quan hệ quốc tế: Sách tham khảo / Chủ biên: Lê Thanh Bình, Đỗ Thanh Hải. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 251tr. ; 21cm

2+327/70936/70937

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

3K5H – Hồ Chí Minh

024. Chuyện kể và những bức thư Bác Hồ gửi thiếu niên, nhi đồng. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 155tr. ; 19cm

3K5H/70994/70995

025. Hồ Chí Minh toàn tập. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011. - 651tr. ; 24cm

T.4 : 1945 – 1946

3K5H/V 12651/V 12652

026. Về tác phẩm nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 183tr. ; 21cm

3K5H4/70892/70893

027. Hồ Chí Minh - Biên niên sự kiện quân sự (1919 - 1969) / Lê Văn Thái chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 606tr. ; 21cm

3K5H6/71074/71075

028. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 402tr. ; 21cm

3K5H6/70942/70943

029. Tư tưởng Hồ Chí Minh: Phần chính trị - xã hội (Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội - bậc đại học). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 244tr. ; 27cm

3K5H6/V 12587/V 12588

030. Việt Nam & Hồ Chí Minh qua cảm nhận của nhà báo Wilfred Burchett = Viet Nam & Ho Chi Minh as seen by journalist Wilfred Burchett / Wilfred Burchett; Bùi Hương Giang b.s; Biên dịch: Trịnh Lữ, Lê Đỗ Huy. - H. : Thế giới, 2011. - 144tr. ; 19cm

3K5H6+9(V)2/70733/70734

3K5 – Toàn tập các văn tập...

031. Lê Duẩn Tuyển tập (1975 - 1986). - H. : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2009. - 1503tr. ; 22cm

T.3 3K5/70731/70732

032. Nguyễn Văn Linh Tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011.; 22cm

T.1 (1962 - 1986) - 1199tr.

3K5/70730

T.2 (1986 - 1998) - 1311tr.

3K5/70729

3KTV – Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

033. Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ đoàn ở cơ sở (Sửa chữa, bổ sung theo văn kiện Đại hội XI của Đảng). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 159tr. ; 19cm

3KTV+3KV4/70852/70853

034. Tổng quan hoạt động tuổi trẻ bảo vệ môi trường năm thanh niên 2011. - H. : [Knxb], 2011. - 108tr. ; 21cm

3KTV.5/71100/71101

3KV – Đảng Cộng sản Việt Nam

035. Điều lệ Đảng khoá XI và một số quy định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 228tr. ; 21cm

3KV/70888/70889

036. Các Đại hội đại biểu toàn quốc và Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (1930 - 2011) / Chủ biên: Nguyễn Trọng Phúc. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 858tr. ; 24cm

3KV(060)/V 12653/V 12654

037. Các đại hội và hội nghị Trung ương của Đảng cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới / Lê Mậu Hãn, Thái Phương. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 235tr. ; 21cm

3KV(060)/70906/70907

038. Đại hội XI của Đảng với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 376tr. ; 21cm

3KV(060)/70908/70909

039. Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khoá XI (Dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở). - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 70tr. ; 19cm

3KV(060)/70980/70981

040. Tài liệu hỏi - đáp Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khoá XI (Dùng cho đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân). - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 60tr. ; 19cm

3KV(060)/70978/70979

041. Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khoá XI (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên). - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 135tr. ; 19cm

3KV(060)/70992/70993

042. Đảng cộng sản Việt Nam - Những chặng đường lịch sử 1930 - 2012. - H. : Chính trị - Hành chính, 2012. - 567tr. ; 27cm

3KV1/V 12622/V 12623

043. Đồng chí Đỗ Mười - dấu ấn qua những chặng đường lịch sử. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 532tr. ; 22cm

3KV1(092)/70874/70875

044. Hồ Tùng Mậu - Người cộng sản kiên trung, mẫu mực. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 291tr. ; 21cm

3KV1(092)+9(V)(092)/70930/70931

045. Lịch sử đảng bộ xã Phú Cường (1946 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 288tr. ; 21cm

3KV1(V119)/70814/70815

046. Chủ thuyết cách mạng và phát triển Việt Nam / Nguyễn Đức Bình. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 663tr. ; 22cm
3KV3+32(V)/70916/70917

047. Hướng dẫn thi hành điều lệ đảng và quy định mới nhất những điều đảng viên không được làm / Sưu tầm & hệ thống hoá: Quý Long, Kim Thu. - H. : Chính trị - Hành chính, 2011. - 495tr. ; 28cm
3KV3/V 12624

048. Lịch sử công tác xây dựng Đảng (1930 - 2011) / Nguyễn Trọng Phúc. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 287tr. ; 21cm
3KV3/70902/70903

049. Một số giải pháp bảo đảm việc chấp hành kỷ luật và thi hành kỷ luật trong Đảng hiện nay / Nguyễn Công Học chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 198tr. ; 21cm
3KV3/70910/70911

050. Tài liệu bồi dưỡng công tác đảng cho bí thư chi bộ và cấp uỷ viên cơ sở. - Tái bản. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 203tr. ; 19cm
3KV3/70958/70959

051. Tiếp tục đổi mới đồng bộ công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá / Nguyễn Minh Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 294tr. ; 21cm
3KV3/70900/70901

052. Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và tổ chức của Đảng trong thời kỳ đổi mới / Tô Huy Rứa. - H. : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 703tr. ; 24cm
3KV4/V 12655/V 12656

053. Những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng, chống suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên / Chủ biên: Vũ Văn Phúc, Ngô Văn Thạo. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 371tr. ; 21cm
3KV4/70870/70871

054. Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới (Sửa chữa, bổ sung theo văn kiện Đại hội XI của Đảng). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 211tr. ; 19cm
3KV4/70862/70863

055. Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ công đoàn ở cơ sở (Sửa chữa, bổ sung theo văn kiện Đại hội XI của Đảng). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 155tr. ; 19cm
3KV4+32(V)77/70856/70857

056. Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Hội Cựu chiến binh ở cơ sở (Sửa chữa, bổ sung theo văn kiện Đại hội XI của Đảng). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 170tr. ; 19cm

3KV4+32(V)7/70854/70855

057. Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ ở cơ sở (Sửa chữa, bổ sung theo văn kiện Đại hội XI của Đảng). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 155tr. ; 19cm

3KV4+32(V)76/70860/70861

058. Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Hội nông dân ở cơ sở (Sửa chữa, bổ sung theo văn kiện Đại hội XI của Đảng). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 186tr. ; 19cm

3KV4+32(V)7/70926/70927

059. Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở (Sửa chữa, bổ sung theo văn kiện Đại hội XI của Đảng). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 171tr. ; 19cm

3KV4+32(V)7/70956/70957

060. Tài liệu học tập lý luận chính trị dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp đảng (sửa chữa, bổ sung theo văn kiện Đại hội XI của Đảng). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 211tr. ; 19cm

3KV4/70950/70951

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI CHÍNH TRỊ

301 - Xã hội học

061. Cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội trong điều kiện đổi mới ở Việt Nam / Chủ biên: Lê Hữu Nghĩa, Lê Ngọc Hùng. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 338tr. ; 21cm

301(V)70918/70919

062. ALMANAC đàn ông / Tuyển dịch & biên soạn: Phạm Minh Thảo. - H. : Dân trí, 2011. - 513tr. ; 21cm

301.3/70830/70831

063. Vai trò của lợi ích đối với sự phát triển xã hội / Đặng Quang Định. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 124tr. ; 19cm

301.4/70934/70935

064. Giáo trình Xã hội học Môi trường / Nguyễn Tuấn Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - 286tr. ; 21cm

301.5/70737/70738

31 - Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

065. Giáo trình thống kê kinh tế / Bùi Đức Triệu chủ biên. - H. : Đại học Kinh tế quốc dân, 2012. - 351tr. ; 21cm

31(075)/71028/71029

066. Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2011: Các kết quả chủ yếu. - H. : [Knxb.], 2011. - 323tr. ; 29cm

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tổng cục Thống kê

312(V)/V 12597

067. Cẩm nang kiểm toán viên / Nguyễn Đình Hựu. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 454tr. ; 21cm

317.7/70914/70915

32 - Chính trị. Khoa học chính trị

068. Định hướng xã hội chủ nghĩa tiến tới xã hội nhân đạo hoàn bị / Lưu Văn Sùng. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 195tr. ; 19cm

32+1DL.721/70922/70923

069. Câu hỏi và trả lời về môn thể chế chính trị thế giới đương đại: Sách tham khảo / Nguyễn Thị Phụng. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 298tr. ; 21cm

32(075)/70920/70921

070. Từ bờ bên kia / Alexander Ivanovich Herzen; Nguyễn Văn Trọng dịch. - H. : Tri thức, 2012. - 369tr. ; 21cm

32(09)+V24/71044/71045

071. Chiến lược "diễn biến hoà bình" - nhận diện và đấu tranh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 320tr. ; 21cm

T.1 **32(V)+327.03/70796/70797**

072. Kỷ yếu Đại hội thi đua toàn quốc lần thứ VI. - H. : [Knxb.], 2000. - 511tr. ; 21cm

32(V)/70535

073. Tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam : (Sách tham khảo) / Chủ biên: Dương Phú Hiệp. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 286tr. ; 21cm

32(V)2/70531/70532

074. Hội nghị lần thứ tư Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Khóa VI). - H. : [Knxb.], 2007. - 264tr. ; 21cm

32(V)7/70528/70529

075. Ngoại giao Việt Nam - Góc nhìn và suy ngẫm: Sách tham khảo / Nguyễn Khắc Huỳnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 287tr. ; 21cm

32(V)8/70952/70953

076. Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ 1994 - 2010 / Bùi Thị Phương Lan. - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 295tr. ; 21cm

32(V)8+32(N711)/71022/71023

077. Thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong bối cảnh mới = Promoting Vietnam - India relation in the new context: Kỷ yếu hội thảo quốc tế / Ngô Xuân Bình chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 378tr. ; 21cm

32(V)8+32(N461)/71132/71133

078. Nhật Bản - Một số vấn đề kinh tế, chính trị nổi bật 2001 – 2020: Sách chuyên khảo / Trần Quang Minh chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2011. - 351tr. ; 21cm

32(N413)+33(N413)/71146/71147

079. Sự trở dậy hoà bình của Trung Quốc - Cơ hội hay thách thức / Biên soạn: Nguyễn Văn Lập. - H. : Thông tấn xã Việt Nam, 200. - 356tr. ; 20cm

Tài liệu tham khảo đặc biệt

32(N414)/70543

080. Từ nông thôn mới đến đất nước mới = From a rural area to a new country : (Sách tham khảo) / Cát Chí Hoa; Người dịch: Nguyễn Thành Lợi, Đỗ Minh Châu. - H. : Chính trị quốc gia, 2009. - 627tr. ; 21cm

32(N414)/70530

081. Những điều chưa biết về Saddam Hussein: Tài liệu tham khảo đặc biệt. - H. : Thông tấn xã Việt Nam, 2003. - 273tr. ; 20cm

32(N473)+32(N473)(092)/70533

082. Châu Phi - Một số vấn đề kinh tế và chính trị nổi bật từ sau chiến tranh lạnh và triển vọng: Sách tham khảo / Nguyễn Thanh Hiền chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 359tr. ; 21cm

327/71012/71013

083. Hỏi - đáp về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 462tr. ; 21cm.

327+32(V)8/70924/70925

084. Kinh tế và chính trị thế giới đến năm 2020: Sách chuyên khảo / Lưu Ngọc Trinh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 295tr. ; 21cm

327/71024/71025

085. Một số vấn đề chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay / Nguyễn Hoàng Giáp chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 303tr. ; 21cm

327/70868/70869

086. Quan hệ Mỹ - Trung: Hợp tác và cạnh tranh, luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực: Sách tham khảo / Nguyễn Thái Yên Hương chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 303tr. ; 21cm

327/70968/70969

087. Trật tự thế giới mới thứ hai - Những vấn đề địa chính trị nan giải : Sách tham khảo / Nhicolai Zlobin; Nguyễn Đức Thảo dịch. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 370tr. ; 21cm

327/70912/70913

088. Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người trong khu vực Asean: Sách tham khảo / Chủ biên: Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng thái. - H. : Lao động xã hội, 2012. - 350tr. ; 21cm

327.03/71048/71049

089. Hỏi - đáp về "Diễn biến hoà bình" và "Cách mạng màu" / Phạm Ngọc Hiền chủ biên, Kiều Tiến Hùng, Hồ Anh Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 251tr. ; 19cm

327.03/70970/70971

090. Giáo trình Quan hệ quốc tế: (Dùng cho đào tạo cán bộ bậc đại học trong nhà trường quân đội). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 192tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

327(075)/V 12589/V 12590

091. Europeanization and foreign policy: State identity in Finland and Britain / Juha Jokela. - New York : Routledge, 2011. - 168p. ; 21cm

327/AV 11034

092. Les Armes secrètes de la CIA: Tortures, manipulations et armes / Gordon Thomas; Traduc.: Valérie Clouseau, Mickey Gaboriaud. - [Paris] : Nouveau Monde éd., 2006. - 545p. ; 18cm

Trad. de l' anglais

32(N711)/F 8461

093. La Politique étrangere, de sécurité et de défense de L' Union Européenne / Fabien Terpan. - Paris : La Documentation Francaise, 2010. - 118p. ; 22cm. - (Réflexe Europe)

327/F 8453

094. Russie - Union Européenne : Des regards sécuritaires différents / Pol-Henry Dasseleer. - Paris : L' Harmattan, 2011. - 257p. ; 22cm

327/F 8455

095. L' Agence Européenne de défense et la coopération dans le domaine capacitaire / Alain De Neve. - Paris : L' Harmattan, 2010. - 252p. ; 22cm. - (Défense, Stratégie & Relations Internationales)

327.51+355(N5)/F 8458

33 - Kinh tế. Khoa học kinh tế

096. Từ điển kinh tế Nga - Việt - Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 439tr. ; 22cm
33(03)+4(N519.1)(03)=V=A/70944/70945

097. Thuyết kinh tế mới và "Chu kỳ mới" của nền kinh tế Mỹ: (Sách tham khảo). - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 206tr. ; 19cm
33.04/70542

098. Vận dụng học thuyết lưu thông tiền tệ của C. Mác trong điều kiện nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay: Sách tham khảo / *Chủ biên: Phạm Quốc Trung, Phạm Thị Túy.* - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 250tr. ; 21cm
33.045/70858/70859

099. Giáo trình kinh tế phát triển: (Dùng cho đào tạo cao học Hậu cần) / *Biên soạn: Nguyễn Hữu Huệ, Vũ Văn Tùng.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 208tr. ; 27cm
ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng - Học viện Hậu cần Lưu hành nội bộ
33(075)/V 12595/V 12596

100. Kinh tế Việt Nam - Lý luận và thực tiễn / *Võ Đại Lược.* - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 335tr. ; 21cm
33(V)/71016/71017

101. Đông Bắc Á - những vấn đề kinh tế nổi bật (2011 - 2020) / *Phạm Quý Long chủ biên.* - H. : Từ điển bách khoa, 2011. - 267tr. ; 21cm
33(N41)/71144/71145

102. Giáo trình kinh tế nguồn nhân lực / *Chủ biên: Trần Xuân Cầu, Mai Quốc Chánh.* - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế quốc dân, 2012. - 479tr. ; 21cm
331(075)/71030/71031

103. Xahen: Những người nông dân trong đầm lầy của viện trợ: (Sách tham khảo) / *Marie-Christine Gueneau, Bernard J. Lecomte; Người dịch: Đỗ Bá Khoa.* - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 394tr. ; 21cm
333(N)/70544

104. Tân tứ thư lãnh đạo: Thuật ăn nói của người lãnh đạo / *Dương Minh Hào chủ biên.* - H. : Thanh niên, 2012.; 21cm
T.1 : Đức thư - 513tr.
335.1/71102/71103

T.2 : Ngôn thư - 558tr.
335.1/71104/71105

T.3 : Lễ thư - 526tr.

335.1/71106/71107

T.4 : Trị thư - 446tr.

335.1/71108/71109

105. Nhà đầu tư thông minh / Graham, Benjamin; Người dịch: Lê Quốc Phương. - H. : Dân trí, 2011. - 641tr. ; 24cm. - (Tác phẩm kinh điển về tư vấn đầu tư)

336.76/V 12647/V 12648

106. Nghiên cứu xây dựng và phát triển ngành công nghiệp văn hoá Thủ đô Hà Nội / Chủ biên: Phạm Duy Đức, Vũ Phương Hậu. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 319tr. ; 21cm

338.74+380.1/71002/71003

107. Chính sách thương mại quốc tế trong mô hình tăng trưởng kinh tế mới giai đoạn 2011 - 2020 / Nguyễn Chiến Thắng chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 231tr. ; 21cm

339/71020/71021

108. Khuôn khổ pháp lý đa phương điều chỉnh hoạt động cạnh tranh và luật cạnh tranh của một số nước và vùng lãnh thổ: Tài liệu tham khảo. - H. : [Knxb.], 2003. - 467tr. ; 21cm

339/70545

109. Đầu tư trực tiếp của các công ty xuyên quốc gia của Hoa Kỳ ở Việt Nam: Sách chuyên khảo / Đặng Hoàng Thanh Nga. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 178tr. ; 21cm

339.72/70872/70873

34 – Pháp luật

110. Khung thể chế phát triển bền vững của một số nước Đông nam Á và bài học cho Việt Nam / Lưu Bách Dũng chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 222tr. ; 21cm

34/71014/71015

111. Pháp luật đại cương: (Tài liệu dùng cho đào tạo đại học hệ dân sự ở Học viện Hậu cần). - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 220tr. ; 27cm

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng - Học viện Hậu cần

Lưu hành nội bộ

34/V 12612/V 12613

112. Từ điển thuật ngữ tư pháp Nhật - Việt / Trần Thị Hiền. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 494tr. ; 24cm

34(03)+4(N413)(03)=V/V 12767/V 12768

113. Các quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định xử phạt vi phạm hành chính. - H. : Lao động xã hội, 2012. - 129tr. ; 19cm

34(V)/71026/71027

114. Các quy định pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực. - H. : Lao động xã hội, 2011. - 1085tr. ; 19cm

34(V)/71128/71129

115. Giáo trình đào tạo chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn quản lý nhà nước: (Dùng cho đào tạo trung cấp quân sự cơ sở 14 tháng). - H. : Quân đội nhân dân, 2006. - 552tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

34(V)+355(V)5/70554

116. Hiệu lực của văn bản pháp luật - Những vấn đề lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo / Nguyễn Thế Quyền. - H. : Chính trị quốc gia, 2005. - 240tr. ; 19cm

34(V)/70886/70887

117. Hỏi - đáp pháp luật về cư trú / Nguyễn Ngọc Anh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 167tr. ; 21cm

34(V)/70866/70867

118. Hỏi - đáp về chế độ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản / Bích Loan. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 215tr. ; 21cm

34(V)/70864/70865

119. Hướng dẫn mới nhất về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực năm 2012 (Y tế, bảo hiểm y tế, giáo dục,...) / Sưu tầm: Thu Huyền, Ái Phương. - H. : Lao động, 2012. - 463tr. ; 28cm

34(V)/V 12769

120. Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 và một số văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 99tr. ; 19cm

34(V)/70984/70985

121. Luật cơ quan đại diện nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2009 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 270tr. ; 21cm

34(V)/70896/70897

122. Luật đo lường. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 51tr. ; 19cm

34(V)/70954/70955

123. Luật tổ tụng hành chính năm 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 227tr. ; 19cm

34(V)/70848/70849

124. Luật tương trợ tư pháp năm 2007 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 123tr. ; 19cm.

34(V)/70842/70843

- 125. Pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu bay năm 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 63tr. ; 19cm
34(V)/70988/70989
- 126. Quy định pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 294tr. ; 19cm
34(V)/70996/70997
- 127. Quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.** - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 103tr. ; 19cm
34(V)/70966/70967
- 128. Quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá.** - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 51tr. ; 19cm
34(V)/70844/70845
- 129. Quy định pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về kinh doanh xăng dầu khí dầu mỏ hoá lỏng.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 87tr. ; 19cm
34(V)/70986/70987
- 130. Tiêu chuẩn tuyển dụng, điều động, tiếp nhận và chế độ sử dụng, quản lý cán bộ công chức xã, phường, thị trấn / Sưu tầm: Thu Huyền, Ái Phương.** - H. : Lao động, 2012. - 463tr. ; 28cm
34(V)/V 12770
- 131. Tuyển tập các mẫu diễn văn khai mạc, bế mạc, hội nghị trong các cơ quan, tổ chức đơn vị hành chính và doanh nghiệp. Hướng dẫn thể thức trình bày văn bản và các mẫu diễn văn (Theo thông tư 01/2011/TT-BNV).** - H. : Lao động, 2012. - 509tr. ; 28cm
34(V)+4(V)/V 12782
- 132. Cơ chế bảo hiến / Chủ biên: Đặng Văn Chiến.** - H. : Tư pháp, 2005. - 287tr. ; 21cm
34(V)01+34(N)/70540
- 133. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (Sửa đổi):** Luật tổ chức quốc hội năm 2001, luật tổ chức chính phủ năm 2001, luật tổ chức toà án nhân dân năm 2002, luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân năm 2001. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 231tr. ; 19cm
34(V)01/70539
- 134. Hiến pháp: Những vấn đề lý luận và thực tiễn:** (Sách chuyên khảo). - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - 1131tr. ; 27cm
34(V)01+34(N)/V 12649/V 12650
- 135. Tổ chức và hoạt động của văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ / Văn Tất Thu.** - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 242tr. ; 21cm
34(V)04/70876/70877

136. Các kỹ năng cần thiết dành cho cán bộ chính quyền cấp cơ sở / Chủ biên: Nguyễn Thị Hà, Lê Văn Hoà. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 335tr. ; 21cm

34(V)045.2/70938/70939

137. 60 năm Quốc hội Việt Nam: Tài liệu phục vụ tuyên truyền nhân kỷ niệm 60 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên (6/1/1946-6/1/2006). - H. : Chính trị quốc gia, 2005. - 159tr. ; 19cm

34(V)(09)/70536

138. Đảng cộng sản Việt Nam với việc cải cách nền hành chính nhà nước: Sách chuyên khảo / *Trần Đình Thắng.* - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 350tr. ; 21cm

34(V)1+3KV5/70960/70961

139. Hỏi - đáp về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn / Chủ biên: Nguyễn Thế Vịnh, Nguyễn Thị Ngọc Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 219tr. ; 21cm

34(V)1/70962/70963

140. Kỹ năng, nghiệp vụ công tác tổ chức hành chính - nhân sự dành cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp 2012: Biên soạn: Thuỳ Linh, Việt Trinh. - H. : Lao động, 2012. - 463tr. ; 28cm

34(V)1/V 12771

141. Luật cán bộ, công chức năm 2008 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 602tr. ; 21cm

34(V)1/70964/70965

142. Luật thanh tra năm 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 267tr. ; 19cm

34(V)1/70898/70899

143. Luật thanh tra quốc hội 12 và nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động xã hội, 2012. - 226tr. ; 19cm

34(V)1/71120/71121

144. Xử lý văn bản quản lý hành chính nhà nước khiếm khuyết: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Thế Quyền.* - H. : Chính trị quốc gia, 2009. - 411tr. ; 21cm

34(V)1/70884/70885

145. Kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý nhà nước: (Giáo trình dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học ngành Hậu cần - Quân sự) / *Hoàng Đình Huân, Vũ Ngọc Hoa, Nguyễn Thị Phương Loan.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 220tr. ; 27cm

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng - Học viện Hậu cần

Lưu hành nội bộ

34(V)1(075)+355(V)6/V 12606/V 12607

146. Một số câu hỏi - đáp về lĩnh vực hộ tịch. - H. : Lao động xã hội, 2011. - 354tr. ; 19cm

34(V)134/71118/71119

147. Những quy định mới nhất trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản 2012. - H. : Lao động, 2012. - 463tr. ; 28cm

34(V)14/V 12781

148. Hỏi đáp và xử lý các tình huống dành cho cán bộ y tế / Phạm Hùng. - H. : Lao động, 2012. - 456tr. ; 28cm

34(V)15/V 12780

149. Các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và bảo hiểm y tế. - H. : Thanh niên, 2012. - 327tr. ; 19cm

34(V)15+34(V)96/71110/71111

150. Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 487r. ; 21cm

34(V)15/70982/70983

151. Luật kinh doanh - Dành cho đào tạo các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, tài chính - ngân hàng / Vũ Quang chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 443tr. ; 21cm

34(V)2/70880/70881

152. Quy định pháp luật về quản lý, sử dụng nhà chung cư. - Tái bản có bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 155tr. ; 19cm

34(V)41/70890/70891

153. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 159tr. ; 19cm

34(V)44/70948/70949

154. Quy định pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả và quyền liên quan. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 95tr. ; 19cm

34(V)47/70990/70991

155. Tòa án Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền / Nguyễn Đăng Dung chủ biên. - H. : Đại học Kinh tế quốc dân, 2012. - 382tr. ; 21cm

34(V)61/71026/71027

156. Luật luật sư năm 2006 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 191tr. ; 19cm

34(V)617/70976/70977

- 157. Luật khiếu nại, luật tố cáo - quy trình giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.** - H. : Lao động, 2012. - 469tr. ; 28cm
34(V)64/V 12772
- 158. Luật tố cáo, luật khiếu nại và văn bản hướng dẫn.** - H. : Lao động xã hội, 2012. - 167tr. ; 19cm
34(V)64/71124/71125
- 159. Một số câu hỏi - đáp về lĩnh vực thi hành án dân sự.** - H. : Thanh niên, 2011. - 337tr. ; 19cm
34(V)64/71098/71099
- 160. Luật thi hành án hình sự năm 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành.** - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 323tr. ; 19cm
34(V)65/70846/70847
- 161. Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 và văn bản hướng dẫn thi hành.** - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 339tr. ; 21cm
34(V)7/70928/70929
- 162. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.** - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 59tr. ; 21cm
34(V)8/70840/70841
- 163. Nghị viện các nước trên thế giới.** - In lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : [Knxb.], 1999. - 368tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
34(N)/70541
- 164. Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa:** (Sách tham khảo) / Monique Chemillier - Gendreau. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 344tr. ; 24cm. - (Nghiên cứu châu Á)
341.15+34(V)/V 12657/V 12658
- 165. Những yêu sách đối kháng của Việt Nam và Trung Quốc ở khu vực bãi ngầm Tư Chính và Thanh Long trong biển Đông** / Brice M. Claget; Ng.dịch: Nguyễn Quang Vinh, Cao Xuân Thự. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 155tr. ; 19cm
341.161/70850/70851
- 166. Vấn đề hợp tác khai thác chung trong luật pháp và thực tiễn quốc tế** / Nguyễn Trường Giang. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 91tr. ; 19cm
341.161/70932/70933

37 – Giáo dục

167. Hệ thống giáo dục và khoa cử nho giáo triều Nguyễn / Nguyễn Ngọc Quỳnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 214tr. ; 19cm
37(V)/70974/70975

38 – Văn hóa

168. Cành vàng / Jemes George Frazer; Người dịch: Ngô Lâm Bình. - H. : Văn hoá - Thông tin, 2007. - 1124tr. ; 24cm. - (Tủ sách văn hoá học)
TSNB ghi: Cành vàng: Bách khoa thư về văn hoá nguyên thủy
38/V 12629/V 12630

169. Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hoá trong thời kỳ đổi mới / Nguyễn Danh Tiên. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 338tr. ; 21cm
38(V)+3KV5/70904/70905

170. Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về văn hoá, văn nghệ - Những mốc phát triển / Đinh Xuân Dũng chủ biên. - H. : [Knxb], 2011. - 234tr. ; 21cm
38(V)+7(V)+3KV5/71112/71113

171. Giáo trình đào tạo chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn: Môn: Văn hoá xã hội (Dùng cho đào tạo trung cấp quân sự cơ sở 14 tháng). - H. : Quân đội nhân dân, 2006. - 224tr. ; 21cm
380 +355(V)5/70552

172. Tìm hiểu văn hoá nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam / Trần Quốc Vượng. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 261tr. ; 21cm
380.2/71000/71001

173. Văn hoá đô thị: Giản yếu / Trần Ngọc Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 570tr. ; 21cm
380.2/71040/71041

174. Thông báo Văn hoá 2010. - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 535tr. ; 24cm
385/V 12639/V 12640

175. Văn hoá bản mường Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 514tr. ; 21cm
385+902.7(V)/71058/71059

176. Văn hoá cổ truyền trong làng - xã Việt Nam hiện nay / Phan Thanh. - H. : Lao động, 2011. - 243tr. ; 21cm
Tên tác giả ngoài bìa: Phan Thanh Tá
385/71116/71117

177. Dân gian sinh tử toàn thư: Giải mã phong tục dân gian về sinh nở, cưới hỏi, ma chay / *Thái Kỳ Thư*. - H. : Thời đại, 2011. - 367tr. ; 24cm. - (Tủ sách nghiên cứu phong tục dân gian. Tìm hiểu phong tục dân gian)

385.4/V 12641/V 12642

178. Lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam - Các tỉnh phía Bắc / Hoàng Lương. - H. : Thông tin và truyền thông, 2011. - 343tr. ; 21cm

385.5/71004/71005

355 - QUÂN SỰ

179. Những vấn đề cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học quân sự: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Nguyễn Chính Trung chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 360tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.01/71080/71081

180. Một số vấn đề về trận đánh then chốt tiêu diệt địch co cụm trong chiến dịch phản công: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Phạm Quang Sỹ*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 140tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.03/71090/71091

181. Một số vấn đề về tạo lập thế trận tác chiến phòng thủ chiến lược trên chiến trường miền Bắc: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Trần Bình Định*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 156tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.03/71088/71089

182. Một số vấn đề về tổ chức xây dựng công trình trong khu vực phòng thủ then chốt tỉnh đồng bằng Bắc bộ: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Vũ Đình Khán*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 160tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.03/71086/71087

183. Thập nhị bình thư / Người dịch: Lê Xuân Mai, Nguyễn Ngọc Tình, Đỗ Mộng Khương. - H. : Thời đại, 2010. - 731tr. ; 23cm

355.03/V 12631/V 12632

184. Cuộc chiến bí mật: Hồ sơ lực lượng biệt kích nguy / *Lược dịch: Vũ Đình Hiếu*. - H. : Thời đại, 2011. - 320tr. ; 24cm

355(VM)(09)/V 12643/V 12644

185. Quân đội Nhật - những bí mật bạn chưa biết / Sưu tầm, tuyển dịch: Anh Ba, Thu Hằng. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 252tr. ; 19cm. - (Tìm hiểu quân sự nước ngoài)

T.1

355(N413)/70804/70805

186. *La Guerre technologique en debat(s)*. - Paris : L' Harmattan, 2010. - 397p. ; 22cm. - (Défense)

355/F 8456

187. *La Technologie militaire en question: Le cas Américain / Joseph Henrotin*. - Paris : Economica, 2008. - 300p. ; 24cm

355+355.8/FV 3582

188. *Défense Européenne, la grande illusion / Jean-Dominique Merchet*. - [Paris] : Larousse, 2009. - 126p. ; 18cm

355(N5)/F 8459

189. *La Politique industrielle d' armement et de défense de la V-e République: Évolution, bilan et perspectives*. - Paris : L' Harmattan, 2010. - 339p. ; 22cm

355(N522)/F 8457

355(V) – Các lực lượng vũ trang Việt Nam

190. *Biên niên sự kiện chiến tranh Việt Nam 1945 - 1975 / Biên soạn: Nguyễn Đăng Vinh, Lê Ngọc Tú*. - H. : Lao động, 2011. - 530tr. ; 27cm

355(V)(09)/V 12620/V 12621

191. *Chi nhánh Phía Nam, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga. Biên niên sự kiện (2007 - 2011) và những kỷ niệm đáng nhớ*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 368tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/70798/70799

192. *Công ty Thông tin M3 - Biên niên sự kiện (1971 - 2011)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 536tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355(V)726/70769/70770

193. *Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, 40 năm xây dựng và phát triển*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 100tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/70767/70768

194. *Dấu ấn đời binh nghiệp: Hồi ký / Nguyễn Thế Trị*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 314tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/71082/71083

195. *Lịch sử công tác phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 2009)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 436tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+32(V)76/70765/70766

196. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (1975 - 2005). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 416tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+9(V316)/70773/70774

197. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đức Trọng (1945 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 324tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+9(V236)/70779/70780

198. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Nhà Bè (1945 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 272tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+9(VT2)/70775/70776

199. Lịch sử Lực lượng vũ trang quận 1 (1945 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 400tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+9(VT2)/70777/70778

200. Lịch sử Sư đoàn 304. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 652tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.1 : 1950-1975 355(V)(09)/70761/70762

201. Lịch sử Trung tâm Kiểm nghiệm, Nghiên cứu Dược quân đội (1956 - 2011). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 300tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/70771/70772

202. Trên những trận địa phòng không / Nguyễn Xuân Mậu. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 407tr. ; 22cm

355(V)(09)+V24/70878/70879

203. Chân dung tướng lĩnh trong lịch sử Việt Nam qua hai cuộc chiến tranh (1945 - 1975) / Biên soạn: Nguyễn Đức Cường, Phạm Lan Hương, Anh Minh. - H. : Lao động, 2011. - 534tr. ; 27cm

355(V)(092)/V 12778/V 12779

204. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Một con người viết hoa hoàn hảo / Tuyển chọn: Nguyễn Thái Anh. - H. : Thanh niên, 2011. - 246tr. ; 21cm. - (Võ Nguyên Giáp - Vị tướng "Văn đức quán nhân tâm")

355(V)(092)+V24/70753/70754

205. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Một trí tuệ thuyết phục / S.t., tuyển chọn: Sông Lam, Minh Khánh. - H. : Thanh niên, 2011. - 243tr. ; 21cm. - (Võ Nguyên Giáp - Vị tướng "Văn đức quán nhân tâm")

355(V)(092)+V24/70743/70744

206. Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua góc nhìn báo chí / S.t., tuyển chọn: Sông Lam, Minh Khánh. - H. : Thanh niên, 2011. - 209tr. ; 21cm. - (Võ Nguyên Giáp - Vị tướng "Văn đức quán nhân tâm")

355(V)(092)+V24/70749/70750

207. Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua góc nhìn của người nước ngoài / S.t., tuyển chọn: Sông Lam, Minh Khánh. - H. : Thanh niên, 2011. - 223tr. ; 21cm. - (Võ Nguyên Giáp - Vị tướng "Văn đức quán nhân tâm")

355(V)(092)+V24/70747/70748

208. Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua góc nhìn của trí thức và văn nghệ sĩ / Tuyển chọn: Nguyễn Thái Anh. - H. : Thanh niên, 2011. - 251tr. ; 21cm. - (Võ Nguyên Giáp - Vị tướng "Văn đức quán nhân tâm")

355(V)(092)+V24/70745/70746

209. Đại tướng Võ Nguyên Giáp với nụ cười hiền hậu trong đời thường / Trần Dương. - H. : Thanh niên, 2011. - 250tr. ; 21cm. - (Võ Nguyên Giáp - Vị tướng "Văn đức quán nhân tâm")

355(V)(092)+V24/70751/70752

210. Hỏi - Đáp về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp / Biên soạn: Sông Lam, Minh Khánh. - H. : Thanh niên, 2011. - 163tr. ; 21cm. - (Võ Nguyên Giáp - Vị tướng "Văn đức quán nhân tâm")

355(V)(092)+V24/70757/70758

211. Ký ức thời trận mạc / Phạm Xuân Thệ. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 228tr. ; 21cm

355(V)(092)+V24+355(V)(09)22/70812/70813

212. Một thời chưa xa: Hồi ký / Hoàng Anh Tuấn; Duy Tường thể hiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 384tr. ; 21cm

355(V)(092)+V24+355(V)(09)22/70810/70811

213. Nhật ký trên những cung đường Trường Sơn / Lê Trung Ngôn. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 200tr. ; 19cm

355(V)(092)+V24+355(V)(09)22/70808/70809

214. Những anh hùng sống mãi ở lứa tuổi 20: Nơi huyền thoại không thể nào quên. - H. : Lao động, 2012. - 462tr. ; 27cm

355(V)(092)/V 12774/V 12775

- 215. *Từ quyển nhật ký 50 năm tìm về* / Ngọc Anh tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2011. - 251tr. ; 21cm. - (Võ Nguyên Giáp - Vị tướng "Văn đức quán nhân tâm")**
355(V)(092)+V24/70759/70760
- 216. *Vị Tư lệnh chiến trường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh* / Phan Hữu Đại. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 268tr. ; 21cm**
355(V)(092)+355(V)(09)22/70806/70807
- 217. *Võ Nguyên Giáp - Vị tướng của hoà bình* / Tuyển chọn: Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn khoan, Nguyễn Văn Huyền. - H. : Thanh niên, 2011. - 251tr. ; 21cm. - (Võ Nguyên Giáp - Vị tướng "Văn đức quán nhân tâm")**
355(V)(092)+V24/70755/70756
- 218. *Vũ Xuân Thiều - Phi công cảm tử* / Nguyễn Công Huy. - H. : Lao động, 2012. - 219tr. ; 19cm**
355(V)(092)/71114/71115
- 219. *Các đơn vị vũ trang Tây Tiến (1945 - 1950)* / Nguyễn Mạnh Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 303tr. ; 21cm**
355(V)(09)21/71078/71079
- 220. *Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào - Tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 852tr. ; 22cm**
355(V)(09)22+9(V)2/70792/70793
- 221. *Chiến tranh giải phóng dân tộc và những chiến sĩ nằm trong lòng địch: 7 chiến sĩ tình báo quân đội nhân dân Việt Nam trong chiến tranh giải phóng* / Biên soạn: Hồng Liên, Bảo Phúc. - H. : Lao động, 2011. - 435tr. ; 27cm**
355(V)(09)22+355(V)(092)/V 12625/V 12626
- 222. *Hồ sơ chiến tranh - 81 ngày đêm bảo vệ thành cổ Quảng Trị.* - H. : Thời đại, 2011. - 407tr. ; 27cm**
 TSNB ghi: 81 ngày đêm bảo vệ thành cổ Quảng Trị
355(V)(09)22/V 12618/V 12619
- 223. *Trí tuệ Việt Nam và những chiến công đánh Mỹ* / Nguyễn Văn Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 240tr. ; 21cm**
355(V)(09)22/70802/70803
- 224. *Giáo trình Giáo dục học quân sự: (Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội).* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 204tr. ; 27cm**
355(V)13+378(075)/V 12591/V 12592
- 225. *Lịch sử Đảng bộ Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng (1945 - 2005).* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 724tr. ; 21cm**
 Lưu hành nội bộ

T.2 : Đảng bộ Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 2005)

355(V)13+355(V)(09)/70781/70782

226. Xây dựng quân đội về chính trị trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Mạnh Hưởng. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 284tr. ; 21cm

355(V)13/70800/70801

227. Giáo trình đào tạo chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn chiến thuật bộ binh: (Dùng cho đào tạo trung cấp quân sự cơ sở 14 tháng). - H. : Quân đội nhân dân, 2006. - 240tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.2 355(V)5/70549

228. Giáo trình đào tạo chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn chiến thuật dân quân tự vệ: (Dùng cho đào tạo trung cấp quân sự cơ sở 14 tháng). - H. : Quân đội nhân dân, 2006.; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.1 - 332tr. 355(V)5/70546

T.2 - 256tr. 355(V)5/70548

T.3 - 184tr. 355(V)5/70547

229. Giáo trình đào tạo chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn bảo đảm hậu cần - kỹ thuật: (Dùng cho đào tạo trung cấp quân sự cơ sở 14 tháng). - H. : Quân đội nhân dân, 2006. - 200tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)6+355(V)5/70553

230. Giáo trình đào tạo chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn kỹ thuật chiến đấu bộ binh: (Dùng cho đào tạo trung cấp quân sự cơ sở 14 tháng). - H. : Quân đội nhân dân, 2006.; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.2 - 352tr. 355(V)5/70550

231. Lịch sử Học viện Chính trị (1951 - 2011). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 712tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/70787/70788

232. Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Lạng Sơn (1976 - 2011). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 360tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/70785/70786

233. Lịch sử Trường Trung cấp Kỹ thuật Xe - Máy (1951 - 2011). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 624tr. ; 21cm

355(V)5+355(V)(09)/70783/70784

234. Tài chính dự toán quân đội: (Tài liệu dùng cho đào tạo cán bộ hậu cần cấp chiến thuật - chiến dịch, chuyên ngành tài chính) / *Đặng Ngọc Hoàn, Nguyễn Đình Đà.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 156tr. ; 27cm

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng - Học viện Hậu cần

Lưu hành nội bộ

355(V)6/V 12593/V 12594

235. Lịch sử Trung đoàn pháo binh 58 (1971 - 2011). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 200tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)723+355(V)(09)/70763/70764

236. Một số vấn đề về vận dụng các hình thức chiến thuật đánh trận then chốt tiêu diệt địch đổ bộ đường không trong chiến dịch tiến công: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Hoàng Quốc Tiến.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 176tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)74+355.03/71084/71085

237. Những vấn đề về cách đánh của lực lượng phòng không trong chiến dịch tiến công: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Nguyễn Thanh Liêm.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 200tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)76+355.03/71092/71093

238. Những văn bản chủ yếu về công tác giáo dục - đào tạo trong các nhà trường. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 1120tr. ; 27cm

ĐTTS ghi: Bộ Tổng tham mưu - Cục Nhà trường

Lưu hành nội bộ

T.12 355(V):34/V 12598/V 12599

355.7 – Các Quân – Binh chủng

239. Huấn luyện kỹ thuật và thao tác sử dụng khí tài trinh sát phòng không. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 144tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355.76+355.77/70794/70795

240. Một số văn bản chỉ đạo công tác phòng không nhân dân, phòng không lực quân. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 80tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.77+355:34/V 12600/V 12601

241. *L' Arme chimique* / Claude Meyer. - Paris : Ellipses, 2001. - 447p. ; 19cm
355.727/F 8454

242. *Brève histoire de l' arme nucléaire: Entre prolifération et désarmement* / Jean-Paul Chagnollaud. - Paris : Ellipses, 2011. - 127p. ; 22cm
355.727+327.03/F 8452

243. *Le Croiseur sous-marin Surcouf (1926-1942)* / Claude Huan. - [Rennes Cedex] : Marines, 2011. - 159p. ; 27cm
355.758/FV 3581

4 - NGÔN NGỮ HỌC

244. *Văn phạm tiếng Việt (Dành cho mọi người)* / Nguyễn Minh Thường, Nguyễn Thị Tuyết. - H. : Văn hóa thông tin, 2009. - 590tr. ; 21cm
4(V)/71066/71067

245. *Từ điển Anh - Trung - Việt: Hiện đại và thực hành* / Cao Lăng chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2012.; 27cm
T.1 - 1130tr.
4(N523)(03)=Tr/V 12759/V 12760

T.2 - 1066tr.
4(N523)(03)=Tr/V 12761/V 12762

246. *Từ điển viết tắt Anh - Việt tổng hợp = General English - Vietnamese Acronym dictionary* / Phùng Quang Nhượng. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 1549tr. ; 27cm
4(N523)(03)=V/V 12763/V 12764

247. *Far East practical English - Chinese dictionary = Từ điển Anh - Hán thông dụng* / Chủ biên: Thực Thu. - [...] : Nxb. Quốc tế, 2007. - 1504tr. ; 24cm
4(N523)(03)=H/HV 1598/HV 1599

5 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN - TOÁN HỌC

248. *Những vấn đề cơ bản về môi trường và phát triển bền vững vùng Trung Bộ giai đoạn 2011 - 2020* / Nguyễn Ngọc Khánh chủ biên, Nguyễn Hồng Anh. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 443tr. ; 21cm
50/71134/71135

249. *Toán kinh tế: (Giáo trình dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học ngành Hậu cần - Quân sự)* / Hà Trung Sơn, Nguyễn Thành Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 144tr. ; 27cm
ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng - Học viện Hậu cần
Lưu hành nội bộ
518.3(075)+355(V)6/V 12610/V 12611

250. Cuộc chiến lỗ đen / Leonard Susskind; Ng.dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Thu Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2010. - 528tr. ; 21cm
53/71056/71057

251. Hoá học phân tích: (Giáo trình dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội trình độ đại học ngành Hậu cần - Quân sự, chuyên ngành Xăng dầu) / Nguyễn Trần Tuấn, Phạm Thanh Hương. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 132tr. ; 27cm
ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng - Học viện Hậu cần
Lưu hành nội bộ
T.1 : Cơ sở lý thuyết
543(075)+355(V)6/V 12608/V 12609

6 - KỸ THUẬT

252. Định mức dự toán xây dựng công trình 2012 (Phần xây dựng). - H. : Lao động, 2012. - 703tr. ; 28cm
6X/V 127773

253. Mạng máy tính: (Tài liệu dùng cho đào tạo cán bộ Hậu cần cấp trung - sư đoàn) / Biên soạn: Đặng Thị Thu Hà, Vũ Hồng Hưng. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 94tr. ; 27cm
ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng - Học viện Hậu cần
Lưu hành nội bộ
6T7.3+355(V)6/V 12604/V 12605

254. Đổi mới phương thức chuyển giao công nghệ phát triển nông, lâm nghiệp vùng Tây Nguyên / Phạm Đức Nghiệm chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 211tr. ; 21cm
63/70946/70947

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

255. Bình luận văn chương: (Văn học trong nhà trường) / Tuyển chọn: Tạ Đức Hiền, Bùi Minh Tiến, Lê Các, - H. : Đại học Sư phạm, 2006. - 603tr. ; 21cm
8(V)/70820/70821

256. Để tiếp tục phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới / Biên soạn: Ngô Vĩnh Bình, Nguyễn Thanh Tú, Phạm Duy Nghĩa. - H. : Hội nhà văn, 2012. - 374tr. ; 21cm
8(V)+7(V)/71130/71131

257. Nguyễn Du và Đỗ Phủ - Những tương đồng và khác biệt về tư tưởng nghệ thuật / Hoàng Trọng Quyền. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 294tr. ; 21cm
8(V)+8(N414)/70940/70941

258. Phê bình văn học Việt Nam hiện đại / Trịnh Bá Đình. - H. : Văn học, 2011. - 366tr. ; 21cm

8(V)2/70828/70829

259. 108 nhà văn thế kỷ XX - XXI / Biên Soạn: Đoàn Tử Huyền. - In lần thứ 1. - H. : Lao động, 2011. - 667tr. ; 23cm

8(N)+8(V)1/V 12637/V 12638

9 - LỊCH SỬ

260. Giai thoại về các nguyên thủ quốc gia / Dương Minh Hào b.s.. - H. : Thanh niên, 2010. - 443tr. ; 21cm

9(T)(092)+V24/70741/70742

261. Từ điển bách khoa nhân danh và địa danh Anh - Việt = English-Vietnamese encyclopedia of famous people names & place names / Người dịch: Bùi Phụng. - H. : Văn hoá - Thông tin, 2000. - 1051tr. ; 24cm

9(T)(092)(03)+91(T)(03)/V 12627/V 12628

262. Tìm hiểu các đế chế và một số vương quốc cổ đại trên thế giới / Chủ biên: Đỗ Đức Thịnh, Hoàng Đình Trục. - H. : Thế giới, 2011. - 214tr. ; 21cm

9(T)03/71006/71007

263. Từ điển chức quan Việt Nam / Đỗ Văn Ninh. - In lần thứ 2, có bổ sung và sửa chữa. - H. : Thanh niên, 2006. - 972tr. ; 21cm

9(V)(03)/70816/70817

264. Ngoại giao Nhật Bản: Sự lựa chọn của Nhật Bản trong thời đại toàn cầu hoá / Irie Akira; Ng.dịch: Lê Thị Bình, Nguyễn Đức Minh. - H. : Tri thức, 2012. - 303tr. ; 21cm

9:327+32(N413)/71042/71043

265. Việt sử - Những dấu ấn đầu tiên / Lê Thái Dũng biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2011.; 21cm

T.1 - 234tr.

9(V)/71060/71061

T.2 - 215tr.

9(V)/71062/71063

T.3 - 207tr.

9(V)/71064/71065

266. Phụ nữ Việt Nam trong lịch sử / Chủ biên: Cao Tự Thanh, Trần Thị Kim Anh. - H. : Phụ nữ, 2011. - 499tr. ; 21cm

T.1 : Phụ nữ Việt Nam thời phong kiến

9(V)(092)+32(V)76/71096/71097

267. Lịch sử nhà Nguyễn - Một cách tiếp cận mới. - Tái bản lần thứ nhất. - H. : Đại học Sư phạm, 2011. - 719tr. ; 21cm

9(V)1/70822/70823

268. 100 nhân vật nổi tiếng nhất trong lịch sử Trung Hoa / Biên soạn: Huyền Cơ. - H. : Văn hoá - Thông tin, 2011. - 432tr. ; 21cm

9(N414)(092)/70826/70827

269. Nhìn ra biển khơi / Chủ biên: Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 255tr. ; 21cm

902.98/71036/71037

270. Văn hoá tộc người Châu Á / Biên dịch: Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan. - H. : Văn hoá thông tin, 2011. - 607tr. ; 21cm

902.7(N4)+38(N4)/71070/71071

271. Văn hoá tộc người Châu Âu / Biên dịch: Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan. - H. : Văn hoá thông tin, 2011. - 583tr. ; 21cm

902.7(N5)+38(N5)/71072/71073

272. Văn hoá tộc người Châu Mỹ / Biên dịch: Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan. - H. : Văn hoá thông tin, 2011. - 662tr. ; 21cm

902.7(N7)+38(N7)/71068/71069

91 - ĐỊA LÍ - ĐẤT NƯỚC HỌC - ĐỊA CHÍ

273. Tìm hiểu các nước trên thế giới / Biên soạn: Diệp Chi. - H. : Thời đại, 2011. - 185tr. ; 20cm

91/70836/70837

274. Từ điển địa lí dành cho học sinh - sinh viên / Lâm Quang Dốc, Nguyễn Đình Tám, Vũ Như Vân. - H. : Giáo dục, 2011. - 776tr. ; 21cm

91(03)/71032/71033

275. Thủ đô các nước trên thế giới / Nguyễn Trường Tân. - H. : Văn hoá - Thông tin, 2011. - 432tr. ; 21cm

91(T)/70735/70736

276. Biển và đảo Việt Nam: Mấy lời hỏi đáp / Hà Minh Hồng chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 303tr. ; 21cm

91(V)/71038/71039

277. Từ điển bách khoa đất nước, con người Việt Nam = Encyclopedia of Vietnam: Country and people / Chủ biên: Nguyễn Văn Chiển, Trịnh Tất Đạt. - Tái bản lần thứ 1, có cập nhật, bổ sung. - H. : Từ điển bách khoa, 2011.; 27cm

T.1 - 969tr.

91(V)(03)/V 12755/V 12756

T.2 - 2012tr.

91(V)(03)/V 12757/V 12758

278. Châu Âu - 100 điểm đến hấp dẫn / Trần Đình Ba b.s. - H. : Văn hoá - Thông tin, 2011. - 306tr. ; 21cm. - (Cẩm nang du lịch)

91(N5)/70739/70740

V - TÁC PHẨM VĂN HỌC

279. Tuyển tập văn xuôi / Trương Tửu; Sơu tầm & biên soạn: Nguyễn Hữu Sơn. - H. : Lao động, 2009. - 885tr. ; 24cm

V13/V 12635/V 12636

280. Đất nước đứng lên: Tiểu thuyết / Nguyên Ngọc. - H. : Hồng Bàng, 2011. - 244tr. ; 20cm

V23/70838/70839

281. Chiến sĩ sao vương giữa thời bình. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 399tr. ; 21cm

T.1 V24+355(V)58/71076/71077

282. Có một con đường mòn trên biển Đông: Ký sự / Nguyên Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2011. - 221tr. ; 20cm

V24+355(V)(09)22/71052/71053

283. Nhật ký thanh niên xung phong (Trường Sơn 1965 - 1969) / Trần Văn Thùy. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2011. - 406tr. ; 21cm

V24/71046/71047

284. Sinh ra trong khói lửa: 35 năm truyền thống Trường thiếu sinh quân Nguyễn Văn Trỗi (15.10.1965 - 15.10.2000). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 385tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

V24/70537

285. Thánh ca Trùng Bồn / Trần Huy Quang. - H. : Phụ nữ, 2012. - 183tr. ; 21cm

V24/71094/71095

286. Tổ quốc không có nơi xa: Truyện ký / Lưu Đình Triều. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2011. - 194tr. ; 19cm

V24/71054/71055

287. Tuyển tập mười năm: (1998 - 2008) / Phan Quang. - H. : Văn học, 2008. - 831tr. ; 24cm

V24/V 12633/V 12634

288. Ngàn năm thương nhớ: Tuyển thơ Thăng Long - Hà Nội 1010 -2010 / *Soạn giả: Gia Dũng.* - In lần thứ 2 có bổ sung, sửa chữa. - H. : Hội Nhà văn, 2010. - 2030tr. ; 24cm
VT/V 12614/V 12615

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Võ Nguyên Giáp - vị tướng “văn đức quán nhân tâm” là bộ sách gồm 9 cuốn do Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành nhân dịp kỷ niệm ngày sinh thứ 100 của Đại tướng, người học trò xuất sắc nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Đại tướng của nhân dân, người Anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam, nhà quân sự đại tài, nhà văn hoá lớn của Việt Nam, con người mà tên tuổi gắn liền với những mốc son của lịch sử dân tộc, gắn liền với chiến công đánh đuổi đế quốc thực dân, một biểu tượng tài đức vẹn toàn trong lòng nhân dân Việt Nam.

Nhan đề của bộ sách được mượn từ một vế đối trong câu “*Võ công truyền quốc sử/ Văn quán đức nhân tâm*” của giáo sư Vũ Khiêu tặng Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhân dịp Đại tướng tròn 85 tuổi (câu đối đó có nghĩa là: sự nghiệp quân sự của tướng Võ lưu truyền trong lịch sử dân tộc; văn hoá đạo đức bao trùm lòng người).

Bộ sách tập hợp trên hai trăm bài viết, bài nghiên cứu, bài phỏng vấn ... của các nhà sử học, nhà quân sự, nhà văn hoá, nhà báo, văn nghệ sĩ ... phần lớn đã từng được đăng trên các báo, là những tư liệu quý, những bài viết sâu sắc, những góc nhìn chân thực, những câu chuyện cảm động giúp người đọc hiểu thêm về phẩm chất, đạo đức, tính cách, tài năng, công lao, cống hiến của Đại tướng cũng như những tình cảm, sự khâm phục của nhân dân Việt Nam và bạn bè thế giới (trong đó có cả những tướng lĩnh, các nhân vật từng là đối thủ của Đại tướng trên chiến trường) dành cho Đại tướng, Bộ sách gồm 9 cuốn:

- *Đại tướng Võ Nguyên Giáp một Con Người viết hoa hoàn hảo*. Sách dày 246 trang với 23 bài viết.
- *Đại tướng Võ Nguyên Giáp vị tướng của hoà bình*. Sách dày 251 trang với 33 bài viết.
- *Đại tướng Võ Nguyên Giáp một trí tuệ thuyết phục*. Sách dày 243 trang, 37 bài viết.
- *Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua góc nhìn của báo chí* (21 bài, 211 trang)
- *Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua góc nhìn của trí thức và văn nghệ sĩ* (33 bài, 251 trang)
- *Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua góc nhìn của những người nước ngoài* (38 bài, 223 trang)
- *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với nụ cười hiền hậu trong đời thường* (21 bài, 250 trang)
- *Hỏi đáp về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp* (163 trang)
- *Từ quyển nhật ký 50 năm tìm về* (27 bài, 250 trang)

Có thể nói đây là bộ sách được biên soạn khá công phu, một tập hợp bài viết phong phú, đa dạng khắc hoạ chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp một cách chân thực, toàn diện và sinh động, qua đó giúp người đọc hiểu sâu sắc, hơn đầy đủ hơn về con người và sự nghiệp của vị tướng Nhân – Trí – Dũng vẹn toàn, một *CON NGƯỜI viết hoa hoàn hảo*.

2. “Chiến lược diễn biến hoà bình” nhận diện và đấu tranh là bộ sách tập hợp các bài báo đăng tải trong chuyên mục *Làm thất bại chiến lược “diễn biến hoà bình” và phòng chống “diễn biến hoà bình”* của báo Quân đội nhân dân, do Nhà xuất bản Quân đội nhân dân ấn hành. Sách hướng tới mục đích giúp bạn đọc có thêm một cách tiếp cận về diễn biến hoà bình, hiểu rõ hơn về diễn biến hoà bình và cách thức phòng, chống “diễn biến”, “tự diễn biến” trong giai đoạn hiện nay. Các bài báo thông qua các hiện tượng, sự việc cụ thể, đề cập nhiều vấn đề, nhiều khía cạnh khác nhau của chiến lược “diễn biến hoà bình”. Hình thức thể hiện khá đa dạng, chủ yếu sử dụng thể văn chính luận, với nhiều bài bút chiến, bút đàm, phỏng vấn... Bằng lập luận chặt chẽ, giọng văn sắc sảo, giàu tính chiến đấu, các tác giả đã vạch trần, phê phán những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực phản động, thù địch đã và đang sử dụng chiến lược “diễn biến hoà bình” hòng chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng ta và nhân dân ta, qua đó giúp cho một bộ phận nhân dân - những ai chưa nhận thức đầy đủ âm mưu thủ đoạn tinh vi xảo quyệt cũng như tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh chống diễn biến hoà bình - hiểu được đâu là “diễn biến” và đâu là “tự diễn biến” để có cái nhìn tỉnh táo, nêu cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu thâm độc của các thế lực phản động, thù địch đồng thời có biện pháp đấu tranh phù hợp.

Tập 1 xuất bản năm 2011, dày 318 trang gồm 48 bài báo, bố cục làm 3 phần:

- Phần thứ nhất: *Vạch trần những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng và đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*
- Phần thứ hai: *Phòng chống tự diễn biến, tự chuyển hoá.*
- Phần thứ ba: *Trắng – Đen không thể lẫn lộn*

3. Cuốn sách “Trật tự thế giới mới thứ hai - Những vấn đề địa chính trị nan giải (Tác giả Nhicolai Zlobin, nhà chính trị nổi tiếng, chuyên gia về các vấn đề quan hệ Nga - Mỹ) đã đề cập đến quá trình địa chính trị phân chia lại thế giới dưới tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu (Trật tự thế giới mới thứ nhất được dùng để định danh cho quá trình địa chính trị phân chia lại thế giới sau thời kỳ chiến tranh lạnh)

Bằng ngòi bút sắc sảo, tác giả đã tập trung phân tích sự đối đầu giữa các quốc gia, luận giải sự biến mất một cách căn bản trên thực tiễn các khối chính trị trên thế giới, đưa ra những dự đoán về một kỷ nguyên mới của thế giới được đánh dấu bằng một cuộc cạnh tranh khốc liệt trên nhiều mức độ khác nhau ... Tác giả cũng đã cố gắng lý giải hàng loạt các câu hỏi như: Ai là người có lợi nếu xảy ra thảm hoạ kinh tế toàn cầu? Ai sẽ tháo gỡ

những bế tắc về chính trị và kinh tế thế kỷ XIX? Sự sụp đổ của giới cầm quyền chính trị thế giới sẽ dẫn đến điều gì? Thế giới sẽ đi về đâu? Có diễn ra trật tự thế giới mới không và trật tự đó sẽ như thế nào? Ai sẽ là người thiết lập nên trật tự thế giới mới? Nga sẽ chiếm vị trí như thế nào trong trật tự thế giới mới đó? Không gian hậu Xô-viết sẽ thuộc về ai?

Sách do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia xuất bản tháng 11 năm 2011, dày 370 trang với 12 bài viết. Là tài liệu tham khảo về lĩnh vực chính trị quốc tế, sách đặc biệt có giá trị đối với các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, học giả, chính trị gia, giảng viên, sinh viên chuyên ngành quan hệ quốc tế ...

4. Wilfred Burchett là nhà báo nổi bật của thế kỷ XX. Ông đã có mặt ở nhiều nơi trên thế giới. Cuộc đời làm báo của ông là một chuỗi những cuộc khám phá, những cuộc luận chiến của nghề làm báo và các bài viết của ông là sản phẩm từ những cuộc đụng độ nóng bỏng của thế kỷ XX. Từng có mặt ở những điểm nóng của thế giới trong thế kỷ XX như Hiroshima, Trân Châu Cảng, Trung Quốc, Đông Dương, Đông Âu, Liên xô, Mỹ, Campuchia,... ông đã đem hết nhiệt tình, say mê đối với việc viết báo để ủng hộ những cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Đặc biệt, ông là một người bạn lớn của nhân dân Việt Nam. Đến Việt Nam vào tháng 3 năm 1954, ngay khi tiếng súng nổ ra ở Điện Biên Phủ, kể từ đó ông ngày càng khăng khít với Việt Nam, đã từng cho ra đời nhiều cuốn sách, bài báo viết về Việt Nam và chiến tranh Việt Nam, lên tiếng ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa, ngoan cường của nhân dân ta, lên án chế độ thực dân phát xít được dựng lên ở Việt Nam. Nổi tiếng về lòng can đảm, Burchett là nhà báo nước ngoài đầu tiên có mặt tại miền Nam Việt Nam, là người rất gần gũi với Chủ tịch Hồ Chí Minh, từng có bài phỏng vấn nổi tiếng về Bác Hồ, qua đó giúp thế giới hiểu hơn về những gì đang xảy ra ở Việt Nam lúc đó. Ông đã từng được Chính phủ ta tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và được coi như người bạn thân thiết, người đồng chí chiến đấu của nhân dân Việt Nam. Cuốn sách ***“Việt Nam & Hồ Chí Minh qua cảm nhận của nhà báo Wilfred Burchett”*** do Nhà xuất bản Thế giới xuất bản năm 2011 nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của ông (1911 – 2011), giới thiệu một số bài viết của nhà báo quá cố Burchett như *“Cảm nhận về Hồ Chí Minh”* và hồi ức của con trai ông – họa sĩ George Burchett như *“Những hình ảnh Việt Nam của cha tôi”*... Đặc biệt, ấn phẩm này giới thiệu bộ sưu tập khá phong phú những tấm ảnh mà nhà báo đã Burchett ghi lại trong thời gian từ 1954 - 1966 gồm những hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thủ tướng Phạm Văn Đồng ... và những bức ảnh phóng sự về cuộc sống, lao động, chiến đấu bình dị, đầy lạc quan của nhân dân ta trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Các bức ảnh sinh động, giàu giá trị hiện thực này được tập hợp theo từng chủ đề như *“Phía Bắc vĩ tuyến 17, 1954 - 1956”*, *“Bung biển miền Nam”*, *“Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 1966”*.

Cuốn sách được in bằng hai thứ tiếng Anh - Việt, được chuyển ngữ bởi các dịch giả có uy tín. Có thể nói đây là cuốn tư liệu quý bằng hình ảnh, đẹp và rất “nét”, in dấu những

khoảng khắc của một thời hào hùng trong lịch sử dân tộc, đáng trân trọng hơn - những hình ảnh đó được ghi lại bởi ống kính của một người nước ngoài, người đã dành những tình cảm đặc biệt cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam.